

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG GIAO TIẾP 2**

Số tín chỉ: 04

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

1. Tên học phần: Tiếng Trung giao tiếp 2

2. Mã học phần: TTRUNG 010

3. Số tín chỉ: 4(4,0)

4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 1 (kỳ I)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Trung giao tiếp 1.

7. Giảng viên

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung giao tiếp 2 gồm 15 bài, nội dung các bài cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc ngữ pháp liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau:	3	[1.2.1.1.b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
	- Từ vựng: Các từ, cụm từ theo chủ đề giao tiếp trong học phần: Hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua quần áo, thời gian, sở thích, dự định, thuê nhà; miêu tả vị trí của người và đồ vật và nơi chốn. - Ngữ pháp: Các cấu trúc câu và các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung bài học.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	3	[1.2.2.4]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	3	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua quần áo, thời gian, sở thích, dự định, thuê nhà; miêu tả vị trí của người và đồ vật và nơi chốn.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.	3	[2.1.2]
CDR1.3	Trình bày được ý nghĩa, vị trí, đặc điểm cách dùng các cấu trúc: 又...又...; 因为...所以...; 要是... (的	3	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	话), 就....; 虽然...但是....		
CDR1.4	Trình bày được ý nghĩa, vị trí, đặc điểm cách dùng: Động từ lặp lại, động từ năng nguyện, động từ li hợp, phương vị từ.	3	[2.1.2]
CDR1.5	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu: Vị ngữ danh từ, vị ngữ hai tân ngữ, câu liên động, câu kiêm ngữ.	3	[2.1.2]
CDR1.6	Xác định được ý nghĩa, vị trí đặc điểm của bổ ngữ: Trạng thái, thời lượng và bổ ngữ kết quả.	3	[2.1.2]
CDR1.7	Trình bày được cách nói giá tiền - số tự nhiên.	3	[2.1.2]
CDR1.8	Phân biệt được cách dùng 在/正/正在, 还是 và 或者, 再 và 又, 就 và 才, 以前 và 以后, giới từ 从/离/往, trợ từ ngữ khí 了 và trợ từ động thái 了.	3	[2.1.2]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	3	[2.2.6]
CDR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.	3	[2.2.6]
CDR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	3	[2.2.6]
CDR2.4	Viết được các đoạn văn ngắn khoảng 50 - 100 từ về các chủ đề: Hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động một ngày, mua quần áo, sở thích, thuê nhà, miêu tả vị trí của người và đồ vật và nơi chốn.	3	[2.2.6]
CDR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	3	[2.2.6]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1								CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第十六课：你常去图书馆吗？	3	3	3					3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第十七课：他在做什么呢	3	3	3					3	3	3	3		3	3	3	3
3	第十八课：我去邮局寄包裹	3	3	3		3				3	3	3	3	3	3	3	3
4	第十九课：可以试试吗	3	3	3	3	3		3		3	3	3	3	3	3	3	3
5	第二十课：祝你生日快乐	3	3	3		3				3	3	3		3	3	3	3
6	第二十一课：我们明天七点一刻出发	3	3	3						3	3	3	3	3	3	3	3
7	第二十二课：我打算请老师教我京剧	3	3	3		3				3	3	3	3	3	3	3	3
8	第二十三课：学校里边有邮局吗	3	3	3	3				3	3	3	3	3	3	3	3	3
9	第二十四课：我想学太极拳	3	3	3	3					3	3	3	3	3	3	3	3
10	第二十五课：她学得很好	3	3	3			3			3	3	3	3	3	3	3	3
11	第二十六课：田芳去哪儿了	3	3	3					3	3	3	3		3	3	3	3
12	第二十七课：玛丽哭了	3	3	3					3	3	3	3		3	3	3	3
13	第二十八课：我吃了早饭就来了	3	3	3					3	3	3	3	3	3	3	3	3
14	第二十九课：我都做对了	3	3	3	3		3			3	3	3		3	3	3	3
15	第三十课：我来了两个多月了	3	3	3	3		3			3	3	3		3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4,	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp (90 phút).	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Dương Ký Châu (2008), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển hạ)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình HSK 1*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình HSK 2*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>第十六课: 你常去图书馆吗</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Trạng ngữ chỉ thời gian, phân biệt liên từ 或者 và 还是. - Hội thoại các hoạt động ở thư viện. - Viết đoạn văn kể lại buổi đi thư viện của bản thân. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 课文 二、 生词 三、 注释 四、 语法 <ul style="list-style-type: none"> (一) 时间词语作状语 (二) “还是” 和 “或者” 五、 语音 	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 7. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 8 - 13. 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	六、练习			
2	<p>第十七课: 他在做什么呢</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu động từ 2 tân ngữ, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác. - Hội thoại diễn đạt các hoạt động đang xảy ra. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、 课文 二、 生词 三、 注释 四、 语法 <ul style="list-style-type: none"> (一) 动作的进行 (二) 双宾语句 (三) 询问动作行为的方式: 怎么+动词 五、 语音 六、 练习 	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 14 - 20. [2]: Trang 110 - 112. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 21 - 27. 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
3	<p>第十八课: 我去邮局寄包裹</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng 	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng câu liên động. - Hội thoại về các hoạt động thường diễn ra ở bưu điện. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：连动句 五、语音 六、练习 		<ul style="list-style-type: none"> + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 28 - 33. [2]: Trang 61 - 62. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 33 - 39. 	CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
4	<p>第十九课: 可以试试吗?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Động từ lặp lại, cấu trúc 又...又..., 一点儿 và 有一点儿. - Hội thoại về chủ đề mua 	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	quần áo. - Viết đoạn văn kể về việc đi mua quần áo. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 动词重叠 (二) 又...又... (三) “一点儿、有一点儿” 五、语音 六、练习		điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 40 - 47. [2]: Trang 69, 71. [3]: Trang 48 - 50, 72 - 75. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 48 - 53.	
5	第二十课: 祝你生日快乐 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu vị ngữ danh từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm, thứ). - Hội thoại hỏi đáp về ngày sinh nhật. - Viết đoạn văn kể về bữa tiệc sinh nhật của bản thân và người thân trong gia đình. Nội dung cụ thể: 一、课文	4 (4LT,0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	二、生词 三、注释 四、语法 (一) 名词谓语句 (二) 年、月、日 (三) 怎么问：疑问语调 五、语音 六、练习		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 54 - 60. [2]: Trang 60 - 62. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 61 - 67.	
6	第二十一课：我们明天七点一刻出发 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được cách biểu đạt thời gian (giờ, phút), vị trí trạng ngữ chỉ thời gian. - Hội thoại về thời gian của các hoạt động hằng ngày của bản thân. - Viết đoạn văn kể về một ngày học tập của bản thân gắn thời gian cụ thể. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：时间的表达 五、语音 六、练习	4 (4LT,0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 68 - 74. [2]: Trang 94 - 97. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			+ Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 75 - 81.	
7	<p>第二十二课：我打算请老师教我京剧</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày đặc điểm, cách dùng: Câu kiêm ngữ, phân biệt “以前” và “以后” . - Hội thoại hỏi đáp về sở thích của bản thân. - Viết được đoạn văn kể về dự định của bản thân. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：兼语句 五、语音 六、练习 	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 82 - 87. [3]: Trang 74. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 88 - 95. 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
8	<p>第二十三课：学校里边有邮局吗？</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	4 (2LT,0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại 在、有、是, câu hỏi dùng 多, giới từ 离、从、往.</p> <p>- Hội thoại miêu tả vị trí của bản thân, đồ vật, địa điểm và chỉ đường.</p> <p>- Viết đoạn văn miêu tả vị trí ngôi nhà mình đang ở.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>（一）方位词</p> <p>（二）存在的表达</p> <p>（三）介词“离、从、往”</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 96 - 105. [3]: Trang 26, 66, 83, 115.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 105 - 113.</p>	<p>CDR1.7, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>
9	<p>第二十四课： 我们想学太极拳</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p>	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội</p>	<p>CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2,</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Động từ năng nguyện, 怎么.</p> <p>- Hội thoại chủ đề giới thiệu sở thích.</p> <p>- Viết được đoạn văn kể về sở thích của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法:</p> <p>（一）能源动词</p> <p>（二）询问原因</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 114 - 122.</p> <p>[2]: Trang 54, 70.</p> <p>[3]: Trang 18.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập:</p> <p>[1]: Trang 122 - 128.</p>	CDR3.3.
10	<p>第二十五课：她学得很好</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày đặc điểm, cách dùng: Bổ ngữ trạng thái.</p> <p>- Hội thoại chủ đề các hoạt động hằng ngày.</p> <p>- Viết được đoạn văn ngắn kể về một ngày của học tập của bản thân có sử dụng bổ ngữ trạng thái.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：状态补语 五、语音 六、练习		trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 129 - 135. [3]: Trang 106 - 107. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 136 - 143.	
11	第二十六课：田芳去哪儿了吧 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Trợ từ ngữ khí 了, phó từ 再 và 又. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法： (一) 语气助词“了” (二) “再”和“又” 五、练习	4 (4LT,0TH)	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 144 - 152. [2]: Trang 44. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			+ Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 152 - 159.	
12	<p>第二十七课: 玛丽哭了</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Trợ từ động thái 了, cấu trúc 因为...所以... - Hội thoại về chủ đề ở bệnh viện, khám bệnh. - Viết được đoạn văn kể về việc đi bệnh viện. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 <ul style="list-style-type: none"> (一) 动词+了 (二) “因为..., 所以...” 五、练习 	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 160 - 168. [2]: Trang 114 - 115, 117. [3]: Trang 58. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập: [1] trang 169 - 176. 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
13	<p>第二十八课: 我吃了早饭就来了</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p>	28

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Phó từ 就 và 才, cấu trúc 要是... (的话), 就... và 虽然..., 但是...</p> <p>- Hội thoại chủ đề đi thuê phòng ở.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) “就”和“才”</p> <p>(二) “要是... (的话), 就...”</p> <p>(三) “虽然..., 但是...”</p> <p>五、练习</p>		<p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm bài.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 177 - 184. [3]: Trang 79 - 82.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 185 - 191.</p>	
14	<p>第二十九课: 我都做对了</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng bỏ ngữ kết quả,</p>	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>cụm chủ vị làm định ngữ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>（一）结果补语</p> <p>（二）结果补语:上,成和到.</p> <p>（三）主谓词组作定语</p> <p>五、练习</p>		<p>dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm bài.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 192 - 200.</p> <p>[3]: Trang 79 - 82.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 201- 207.</p>	
15	<p>第三十课：我来了两个多月了</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng bổ ngữ thời lượng, cách biểu đạt số ước lượng, động từ li hợp.</p> <p>- Diễn đạt các hoạt động trong ngày gắn với thời gian, khoảng thời gian.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	<p>4 (4LT,0TH)</p>	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức lớp học theo cặp, nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả</p>	<p>CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (二) 时量补语 (二) 概数的表达 (三) 离合动词 五、练习		trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 208 - 216. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 217 - 223 .	

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiên

Nguyễn Thị Hoa